**Mẫu 12**14/2014/TT-BKHCN

|  |  |
| --- | --- |
| KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**ĐƠN VỊ THỰC HIỆN-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
|  |  *………, ngày…. tháng…. năm….* |

|  |  |
| --- | --- |
| *Báo cáo lần thứ:* |  |
| *Năm báo cáo:* |  |

**PHIẾU THÔNG TIN VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG**

*(Áp dụng cho tất cả loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ)*

1.1. Tên nhiệm vụ:

1.2. Loại hình nhiệm vụ *(đánh dấu vào mục phù hợp)*:

|  |  |
| --- | --- |
| □ Đề tài khoa học và công nghệ□ Dự án SXTN | □ Đề án khoa học□ Dự án khoa học và công nghệ |

1.3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ/Tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả:

1.4. Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ:

1.5. Ngày được nghiệm thu, đánh giá chính thức: ngày... tháng... năm

1.6. Giấy đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số: ……

Ngày cấp: ………………………… Cơ quan cấp:

1.7. Bộ/Ngành/UBND tỉnh chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

1.8. Mô tả nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

*(Mô tả ngắn gọn những ứng dụng của kết quả của nhiệm vụ: đã ứng dụng như thế nào; ứng dụng vào lĩnh vực, hoạt động gì; có chuyển giao công nghệ không)*

1.9. Nêu hiệu quả kinh tế (nếu có), tác động kinh tế-xã hội, môi trường, ý nghĩa khoa học, v.v.. mà những ứng dụng kết quả nhiệm vụ mang lại (nếu có):

**II. PHẦN THÔNG TIN THEO LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ**

*(Lựa chọn nội dung của phần thứ hai tùy theo loại hình nhiệm vụ)*

⦁ ***Áp dụng đối với Đề tài khoa học và công nghệ***

2.1. Kết quả của đề tài được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?:

*(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp)*

|  |  |
| --- | --- |
| □ Khoa học tự nhiên□ Khoa học nông nghiệp□ Khoa học xã hội | □ Khoa học công nghệ và kỹ thuật□ Khoa học y-dược□ Khoa học nhân văn |

2.2. Kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có được sử dụng để giải quyết vấn đề thực tế, là cơ sở để đề xuất những nội dung nghiên cứu hoặc những vấn đề mới?:

|  |  |
| --- | --- |
| □ Cơ sở để xây dựng Dự án SXTN□ Cơ sở để hình thành Đề án KH□ Hình thức khác: ……………………… | □ Phát triển công nghệ mới□ Được ứng dụng giải quyết vấn đề thực tế |

2.3. Số lượng công bố khoa học, văn bằng sở hữu công nghiệp có nguồn gốc từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

2.3.1. Số lượng công bố trong nước:

2.3.2. Số lượng công bố quốc tế:

2.4. Từ ứng dụng kết quả của đề tài, có hình thành yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp không? *(đơn yêu cầu bảo hộ; bằng bảo hộ được cấp,...)*:

2.5. Việc ứng dụng kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có góp phần vào đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ không? *(cho biết số Tiến sỹ, Thạc sỹ sử dụng kết quả của đề tài cho nội dung luận án, luận văn của mình, nếu có)*:

⦁ ***Áp dụng đối với Đề án khoa học***

2.1. Kết quả của đề án được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?

*(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp):*

|  |  |
| --- | --- |
| □ Khoa học tự nhiên□ Khoa học nông nghiệp□ Khoa học xã hội | □ Khoa học công nghệ và kỹ thuật□ Khoa học y-dược□ Khoa học nhân văn |

2.2. Kết quả của đề án khoa học được sử dụng để hình thành cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật nào? *(có thể nêu cụ thể những quyết định, văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn do đề án nghiên cứu được)*:

⦁ ***Áp dụng đối với Dự án sản xuất thử nghiệm***

2.1. Địa chỉ/Cơ sở mà kết quả của Dự án được áp dụng vào thực tế hoặc nhân rộng áp dụng *(có áp dụng thêm hoặc chuyển giao mô hình, giải pháp cho địa phương/đơn vị/cơ sở khác không? ,…):*

2.2. Hiệu quả của việc áp dụng, nhân rộng mô hình, giải pháp:

2.3. Hình thức nhân rộng, chuyển giao kết quả của Dự án:

⦁ ***Áp dụng đối với Dự án khoa học và công nghệ***

2.1. Quy mô hoặc sự phát triển của sản phẩm, quy trình công nghệ dựa từ kết quả của Dự án khoa học và công nghệ:

2.2. Hiệu quả kinh tế của Dự án:

|  |  |
| --- | --- |
|  | **XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ***(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |